

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2116/TTr-SYT ngày 21 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

Điều 2. Sở Y tế, UBND các xã, phường có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống xử lý dịch vụ công tập trung thành phố Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thùy Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

| STT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Quyết định công bố Danh mục TTHC |
|------------|---|-------------------|---|
| 1. | Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh | 1.012280 | Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế |

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280)

1.1. Không thăm định thực tế tại cơ sở

a) Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Các bước thực hiện | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (Giờ làm việc) |
|--------------------|---|---|------------------------------------|
| Bước 1 | - Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nghiệp vụ Y. - Thu phí, lệ phí. | 02 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | - Nhận hồ sơ điện tử, xem xét việc thụ lý hồ sơ. - Phân công CCVC thăm định, xử lý hồ sơ. | 16 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo, chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y | - Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ, xử lý hồ sơ và phản hồi, tương tác với cá nhân, tổ chức trong quá trình xử lý (qua hệ thống). - Tổ chức ký thực hiện thăm định. - Trình hội đồng tư vấn. - Biên bản họp hội đồng tư vấn; Dự thảo Quyết định, văn bản theo đúng quy định; Lưu hồ sơ; Báo cáo kết quả, trình Lãnh đạo Phòng xem xét. | 106 giờ |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | Kiểm tra, soát xét, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở | 16 giờ |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Y tế | Xem xét và ký kết quả | 16 giờ |
| Bước 6 | Bộ phận văn thư | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã/cấp thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ | 4 giờ |

| | | | |
|---------------------------------------|---|---|----------------|
| Bước 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức. | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 160 giờ |

1.2. Có thẩm định thực tế tại cơ sở

a) Thời hạn giải quyết: 70 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Các bước thực hiện | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (Giờ làm việc) |
|---------------------------|---|--|---|
| Bước 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nghiệp vụ Y. - Thu phí, lệ phí (nếu có). | 02 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận hồ sơ điện tử, xem xét việc thụ lý hồ sơ. - Phân công CCVC thẩm định, xử lý hồ sơ. | 20 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo, chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ, xử lý hồ sơ và phản hồi, tương tác với cá nhân, tổ chức trong quá trình xử lý (qua hệ thống). - Tổ thư ký thực hiện thẩm định. - Trình hội đồng tư vấn. - Biên bản họp hội đồng tư vấn; Dự thảo Quyết định, văn bản theo đúng quy định; Lưu hồ sơ; Báo cáo kết quả, trình Lãnh đạo Phòng xem xét. | 500 giờ |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | Kiểm tra, soát xét, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở | 20 giờ |

| | | | |
|---------------------------------------|---|---|----------------|
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Y tế | Xem xét và ký kết quả | 14 giờ |
| Bước 6 | Bộ phận văn thư | Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã/cấp thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ | 4 giờ |
| Bước 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức. | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 560 giờ |